

# “Lập đỉnh, lòng chẳng vui”...

Xem thêm 

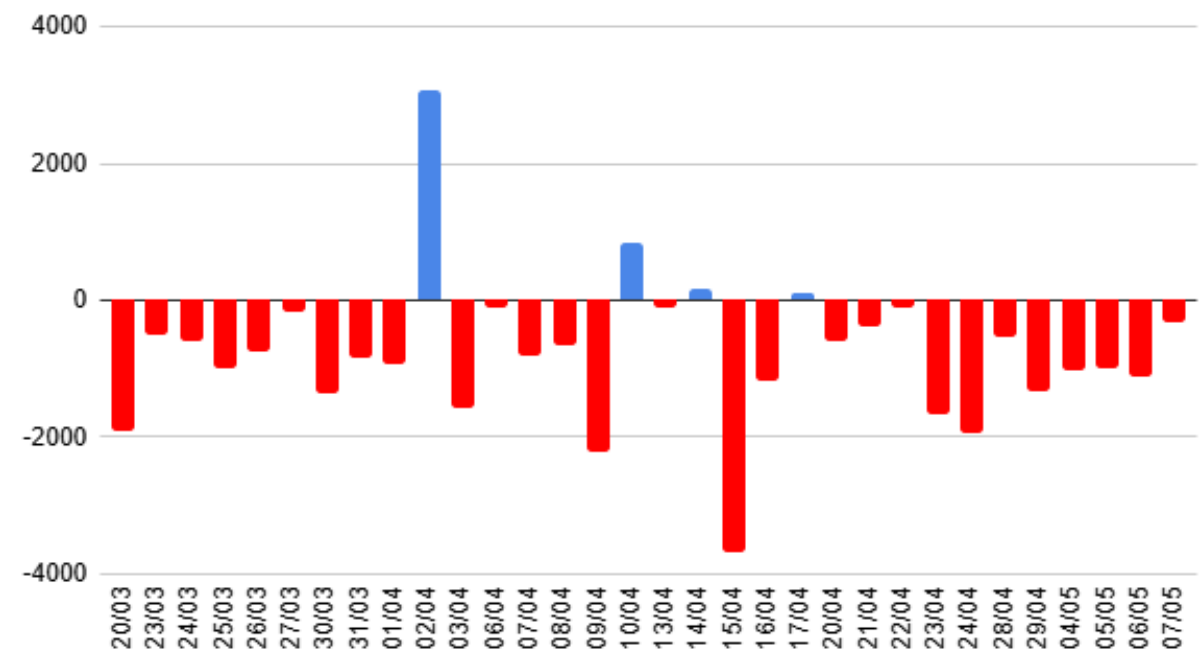
**Bộ phận Phân tích & Đầu tư**  
Research & Proprietary trading



## Đồ thị kỹ thuật VN-Index



## Giao dịch khối ngoại

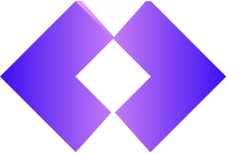


## Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 07/05 tiếp tục duy trì trạng thái hưng phấn và chính thức xác lập đỉnh lịch sử mới trong bối cảnh dòng tiền tập trung mạnh vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là nhóm “họ Vingroup” và ngân hàng. VN-Index mở cửa tăng điểm với khoảng trống giá tích cực, nhanh chóng vượt mốc tâm lý 1.900 điểm và có thời điểm tiến sát vùng 1.925 điểm trước khi xuất hiện rung lắc do áp lực chốt lời gia tăng. Kết phiên, VN-Index tăng **17,81** điểm **(+0,94%)** lên **1.909,01** điểm – mức cao nhất trong lịch sử thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Điểm nhấn lớn nhất trong phiên** đến từ nhóm bất động sản và ngân hàng, đóng vai trò dẫn dắt chính cho đà tăng của thị trường. Bộ đôi VIC và VHM trở thành động lực chủ đạo khi đóng góp tổng cộng hơn 16 điểm cho VN-Index. **Ở nhóm ngân hàng**, STB tăng trần với thanh khoản bùng nổ, trong khi LPB, HDB và MSB đồng loạt tăng mạnh từ 2-4%. Một số bluechip khác như MSN tăng 3,3%, GEX và GEE tăng trần tiếp tục tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực cho thị trường. Tuy nhiên, đà tăng vẫn mang tính cục bộ khi nhiều cổ phiếu bất động sản khác như NVL, DXG, DIG hay TCH đồng loạt giảm điểm.
- Nhóm chứng khoán** sau nhịp hồi phục mạnh trước đó đã quay đầu điều chỉnh với VCI giảm 2,3%, HCM, SSI, VIX và VND đồng loạt suy yếu. Trong khi đó, nhóm dầu khí trở thành điểm trừ lớn nhất thị trường khi chịu áp lực bán mạnh do giá dầu thế giới lao dốc.
- Đánh giá:** Phiên tăng điểm cho thấy xu hướng tăng ngắn hạn tiếp tục được củng cố khi dòng tiền duy trì tích cực và tập trung vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.....

## Phân tích kỹ thuật

- VN-Index tiếp tục duy trì đà tăng mạnh khi hình thành mẫu nến búa tăng cán ngược và bứt phá thành công qua mốc tâm lý 1.900 điểm. Chỉ báo MACD tiếp tục mở rộng theo hướng tăng, trong khi RSI tiến lên vùng quá mua phản ánh động lượng tăng vẫn chiếm ưu thế. Dù xu hướng ngắn hạn đang được củng cố với mục tiêu hướng tới vùng 1.920 – 1.950 điểm, áp lực rung lắc và chốt lời ngắn hạn có thể xuất hiện.
  - Kịch bản 1 (50%)** VN-Index tiếp tục tiến lên vùng 1.910-1.930 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
  - Kịch bản 2 (50%)** VN-Index điều chỉnh kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.860 - 1.880 điểm (Đỉnh cũ).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức TRUNG BÌNH trong bối cảnh VN-Index vừa vượt mốc 1.900 điểm và xác lập đỉnh lịch sử mới, tuy nhiên đà tăng hiện chủ yếu đến từ nhóm vốn hóa lớn trong khi độ rộng thị trường chưa thực sự tích cực.
  - MUA Chỉ nên mua thăm dò hoặc gia tăng tỷ trọng** trong các nhịp rung lắc, điều chỉnh trong phiên, tránh mua đuổi khi thị trường hưng phấn. Ưu tiên các cổ phiếu có nền tích lũy tốt, dòng tiền vào mạnh và vẫn duy trì xu hướng tăng ngắn hạn. Tập trung vào nhóm chứng khoán, ngân hàng, cùng một số cổ phiếu bất động sản, công nghiệp tín hiệu bứt phá từ nền giá. Ưu tiên các mã chưa tăng nóng hoặc mới bắt đầu vào sóng.
  - BÁN Cân nhắc chốt lời từng phần** đối với các cổ phiếu đã tăng mạnh liên tiếp hoặc xuất hiện trạng thái hưng phấn ngắn hạn.....



Thông tin cổ phiếu

CANH MUA

• Giá ngày 07/05/2026	79.50
• <b>Vùng mua/bán tiềm năng</b>	<b>77-80</b>
• <b>Giá chốt lời</b>	<b>85-90</b>
• <b>Giá cắt lỗ</b>	<b>70</b>
• Vốn hóa (tỷ đồng)	33,906.36
• SLCP lưu hành (cp)	426,495,109
• KLGD BQ 10 phiên	1,204,280
• Giá sổ sách	32.32
• EPS hiện tại	4.22
• P/E	18.85

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Gemalink tiếp tục là động lực tăng trưởng lớn nhất của GMD

- Gemalink đang trở thành “cỗ máy lợi nhuận” quan trọng nhất của GMD khi sản lượng quý 1/2026 đạt khoảng 523 nghìn TEU, tăng mạnh 19% so với cùng kỳ và duy trì trạng thái khai thác vượt công suất thiết kế. Đáng chú ý, lợi nhuận đóng góp từ Gemalink tăng khoảng 46% YoY nhờ cả yếu tố sản lượng lẫn việc điều chỉnh tăng giá dịch vụ xếp dỡ khoảng 10% từ tháng 02/2026. Trong bối cảnh xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng sang Việt Nam vẫn tiếp diễn, các cảng nước sâu như Gemalink được kỳ vọng tiếp tục hưởng lợi lớn từ nhu cầu xuất khẩu sang Mỹ và EU. Đây sẽ là nền tảng giúp GMD duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao trong nhiều năm tới.

Chiến lược mở rộng sang hệ sinh thái hàng hải mở ra chu kỳ tăng trưởng mới

- Tại ĐHCĐ 2026, GMD công bố chiến lược chuyển đổi từ mô hình “Port-centric” sang “Maritime-centric”, cho thấy tham vọng mở rộng từ khai thác cảng sang toàn bộ chuỗi giá trị hàng hải. Doanh nghiệp đặt mục tiêu tăng trưởng LNTT bình quân khoảng 20%/năm trong giai đoạn 2026–2030 với các trụ cột gồm cảng biển, logistics tích hợp, vận tải biển và dịch vụ công nghiệp hàng hải. Đặc biệt, kế hoạch nâng quy mô đội tàu lên khoảng 2,5 lần vào năm 2030 và triển khai Gemalink giai đoạn 2–3 sẽ tạo dư địa tăng trưởng rất lớn cho GMD trong trung và dài hạn. Nếu triển khai thành công, GMD có thể chuyển mình từ doanh nghiệp khai thác cảng sang mô hình tập đoàn hàng hải tích hợp hàng đầu Việt Nam.

Hưởng lợi trực tiếp từ xu hướng tăng trưởng dài hạn của ngành cảng biển Việt Nam

- Việt Nam đang ngày càng gia tăng vai trò trong chuỗi cung ứng toàn cầu khi thị phần container và hoạt động xuất khẩu tiếp tục mở rộng. Trong bối cảnh hạ tầng cảng nước sâu được đầu tư mạnh và dòng vốn FDI duy trì tích cực, các doanh nghiệp đầu ngành như GMD sẽ là nhóm hưởng lợi rõ nét nhất. Việc Nam Đình Vũ giai đoạn 3 đi vào vận hành cùng kế hoạch triển khai Gemalink giai đoạn 2 từ năm 2028 sẽ giúp GMD tiếp tục mở rộng công suất khai thác trong dài hạn. Với vị thế dẫn đầu, mạng lưới cảng chiến lược và khả năng đón đầu xu hướng logistics khu vực, GMD đang sở hữu dư địa tăng trưởng bền vững trong nhiều năm tới.
- **Kết quả kinh doanh.** Q1/2026 GMD đạt doanh thu đạt 1.452 tỷ đồng (+14% yoy) và LNST công ty mẹ tăng mạnh 33% yoy đạt 534 tỷ đồng. Động lực tăng trưởng chính đến từ mảng khai thác cảng và logistics, đặc biệt là sản lượng tại Gemalink tăng 18,5% svck nhờ nhu cầu hàng hóa khả quan và tăng giá cước xếp dỡ thêm 10%.
- **Phân tích kỹ thuật.** Cổ phiếu GMD duy trì tín hiệu tích cực khi giá nằm trên các đường trung bình quan trọng.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	07/04/2026	HAH	CHỜ MUA	Cảng biển	50-53	60-65	46	20%
2	08/04/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	27-28	31-32	25	14.8%
3	09/04/2026	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	29-30	32-33	27	10.3%
4	10/04/2026	FCN	CHỜ MUA	Đầu tư công	12.5-13.5	15-16	11	20%
5	13/04/2026	PLX	CHỜ MUA	Dầu khí	38-40	48-50	35	26%
6	14/04/2026	IJC	CHỜ MUA	Hạ tầng	10-10.6	11.5-12	9.5	15%
7	15/04/2026	BMP	CHỜ MUA	VLXD	135-140	163-170	125	20.7%
8	16/04/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	42-44	52-54	39	23.8%
9	17/04/2026	MSN	CANH MUA	Bán lẻ	77-80	85-90	70	10.3%
10	20/04/2026	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	83-85	93-95	78	12.04%
11	21/04/2026	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	28-29	33-34	26	17.8%
12	22/04/2026	VPX	TRUNG LẬP	Chứng khoán	26-27	30-31	24	15.3%
13	23/04/2026	VPB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	25-26	28-29	23	12%
14	24/04/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	60-62	70-72	56	16.7%
15	28/04/2026	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	32-33	35-36	30	9.3%
16	29/04/2026	ACB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	22-23	24-25	20	9.09%
17	04/05/2026	DPM	CHỜ MUA	Phân bón	25-26	30-31	23	20%
18	05/05/2026	PVD	CHỜ MUA	Dầu khí	28-29	36-37	26	28%
19	06/05/2026	VTP	TRUNG LẬP	Logistics	58-60	68-70	53	17.2%
20	07/05/2026	VJC	CHỜ MUA	Hàng không	165-175	210-220	145	27%
21	08/05/2026	GMD	CANH MUA	Logistics	77-80	85-90	70	10.3%



## Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

## Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	19	20%	-11.63%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	44.6	20%	-11.68%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	14.1	10%	-14.02%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	14.4	10%	-16.76%

## Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%
12	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.5	09/03/2026	-10.08%



### Thị trường thế giới

- **Phố Wall nhuộm sắc đỏ.** Khép phiên ngày 07/05, chỉ số S&P 500 giảm 0.38%, đóng cửa ở mức 7,337.11 điểm, chịu áp lực từ đà giảm của Amazon cùng các cổ phiếu bán dẫn như Broadcom và Micron Technology. Nasdaq Composite giảm 0.13%, kết phiên ở mức 25,806.20 điểm. Dow Jones mất 313.62 điểm, tương đương 0.63%, xuống còn 49,596.97 điểm.
- **Trump đảo ngược kế hoạch ở Hormuz sau phản ứng từ Saudi Arabia.** Kế hoạch “Dự án Tự do” của Tổng thống Donald Trump nhằm hộ tống tàu thuyền qua Eo biển Hormuz đã bất ngờ bị tạm dừng sau phản ứng mạnh từ Saudi Arabia và một số quốc gia vùng Vịnh. Riyadh được cho là từ chối cho Mỹ sử dụng căn cứ không quân và không phận để hỗ trợ chiến dịch, cho thấy đồng minh khu vực không muốn bị kéo sâu vào căng thẳng với Iran.

### Thị trường trong nước

- **NHNN hút ròng hơn 6.000 tỷ đồng, lãi suất qua đêm neo 6,3%.** Ngày 7/5, NHNN hút ròng 6.168 tỷ đồng trên thị trường mở khi lượng vốn đáo hạn lớn hơn đáng kể so với khối lượng bơm mới, cho thấy cơ quan điều hành vẫn duy trì định hướng kiểm soát thanh khoản thận trọng. Dù lãi suất liên ngân hàng VND đã hạ nhẹ ở một số kỳ hạn ngắn, lãi suất qua đêm vẫn neo cao quanh 6,3%, phản ánh nhu cầu vốn ngắn hạn trong hệ thống ngân hàng còn lớn. Trong khi đó, lãi suất USD liên ngân hàng và lợi suất trái phiếu Chính phủ tiếp tục nhích tăng ở một số kỳ hạn, cho thấy mặt bằng lãi suất vẫn chịu áp lực duy trì ở vùng cao trong ngắn hạn.
- **Việt Nam được dự báo vượt Thái Lan theo quy mô kinh tế PPP.** Theo dự báo mới nhất từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Việt Nam đang nổi lên như một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất Đông Nam Á xét theo sức mua tương đương (PPP). Nếu xu hướng hiện tại tiếp diễn, Việt Nam có thể vượt Thái Lan ngay trong năm 2026 để trở thành nền kinh tế lớn thứ hai ASEAN theo quy mô GDP PPP, chỉ đứng sau Indonesia.

### Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới tăng 3 phiên liên tiếp.** Giá vàng tăng phiên thứ ba liên tiếp trong ngày 07/05, nhờ kỳ vọng Mỹ và Iran có thể đạt được một thỏa thuận hòa bình, qua đó giúp xoa dịu lo ngại về lạm phát cũng như khả năng lãi suất duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Giá vàng giao ngay tăng 1.1%, lên 4,740.42 USD/oz sau khi chạm mức cao nhất trong hai tuần trước đó trong phiên. Giá vàng giao sau tại Mỹ tăng 1.2%, lên 4,749.20 USD/oz. Tổng thống Mỹ Donald Trump dự đoán cuộc chiến với Iran sẽ sớm kết thúc, trong bối cảnh Tehran đang xem xét đề xuất hòa bình từ Mỹ mà theo các nguồn tin, sẽ chính thức chấm dứt xung đột nhưng vẫn chưa giải quyết các yêu cầu của Washington về việc Iran đình chỉ chương trình hạt nhân và mở lại eo biển Hormuz. Giá dầu tiếp tục giảm, với dầu Brent chuẩn quốc tế giao dịch dưới mốc 100 USD/thùng.



	10:00	12:00	15:01	
Dow 30	49,596.60		-313.99 / -0.63%	
Dow 30 Futures	49,626.00		+29.40 / +0.06%	
Nasdaq Futures	28,620.70		+56.80 / +0.2%	
S&P 500 Futures	7,345.80		+8.70 / +0.12%	
Nikkei 225	62,535.00		-298.84 / -0.48%	
Shanghai	4,180.09		+19.92 / +0.48%	
Hang Seng	26,626.28		+412.50 / +1.57%	
KOSPI	7,408.40		-81.65 / -1.09%	
FTSE 100	10,276.95		-161.71 / -1.55%	
FTSE 100 Futures	10,219.30		+17.40 / +0.17%	



	12:00	18:01	20:35
XAU/USD	4,701.11		+13.87 / +0.3%
Gold	4,709.61		-1.29 / -0.03%
Copper	6.1543		+0.0300 / +0.49%
Brent Oil	102.35		-0.95 / -0.92%
London Sugar	431.90		-5.30 / -1.21%
Silver	79.535		-0.645 / -0.8%
Crude Oil WTI	96.780		+1.970 / +2.08%
Platinum	2,041.70		+8.35 / +0.41%
London Coffee	3,432.00		+19.00 / +0.56%
US Wheat	614.10		+1.10 / +0.18%
US Corn	467.80		+0.55 / +0.12%



**VPB: VPBank chốt ngày chi hơn 3.900 tỷ đồng trả cổ tức năm 2025**

- VPB dự kiến chi gần 3.967 tỷ đồng để trả cổ tức tiền mặt năm 2025 với tỷ lệ 5%, ngày đăng ký cuối cùng là 18/5/2026 và thanh toán vào 25/5. Song song, ngân hàng đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2026 tăng 35% lên hơn 41.300 tỷ đồng, hướng tới tổng tài sản vượt 1,6 triệu tỷ đồng. Đáng chú ý, bà Phạm Thị Nhung – Thành viên HĐQT VPBank – đăng ký mua thêm 30 triệu cổ phiếu VPB, ước chi khoảng 840 tỷ đồng, qua đó nâng tỷ lệ sở hữu lên gần 1%.

**VSC: Viconship có kế hoạch tăng vốn lên 5.800 tỷ đồng**

- VSC dự kiến triển khai loạt phương án tăng vốn lớn, gồm phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu với tổng quy mô gần 206 triệu cổ phiếu, qua đó nâng vốn điều lệ lên khoảng 5.800 tỷ đồng. Doanh nghiệp kỳ vọng huy động hơn 1.870 tỷ đồng để tái cấu trúc tài chính, giảm nợ vay và đầu tư tàu container thông qua công ty thành viên. Đồng thời, Viconship cũng lên kế hoạch phát hành trái phiếu kèm chứng quyền trị giá 1.500 tỷ đồng nhằm phục vụ đầu tư đội tàu, M&A và hạ tầng logistics. Năm 2026, công ty đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế tăng 10% lên 750 tỷ đồng.

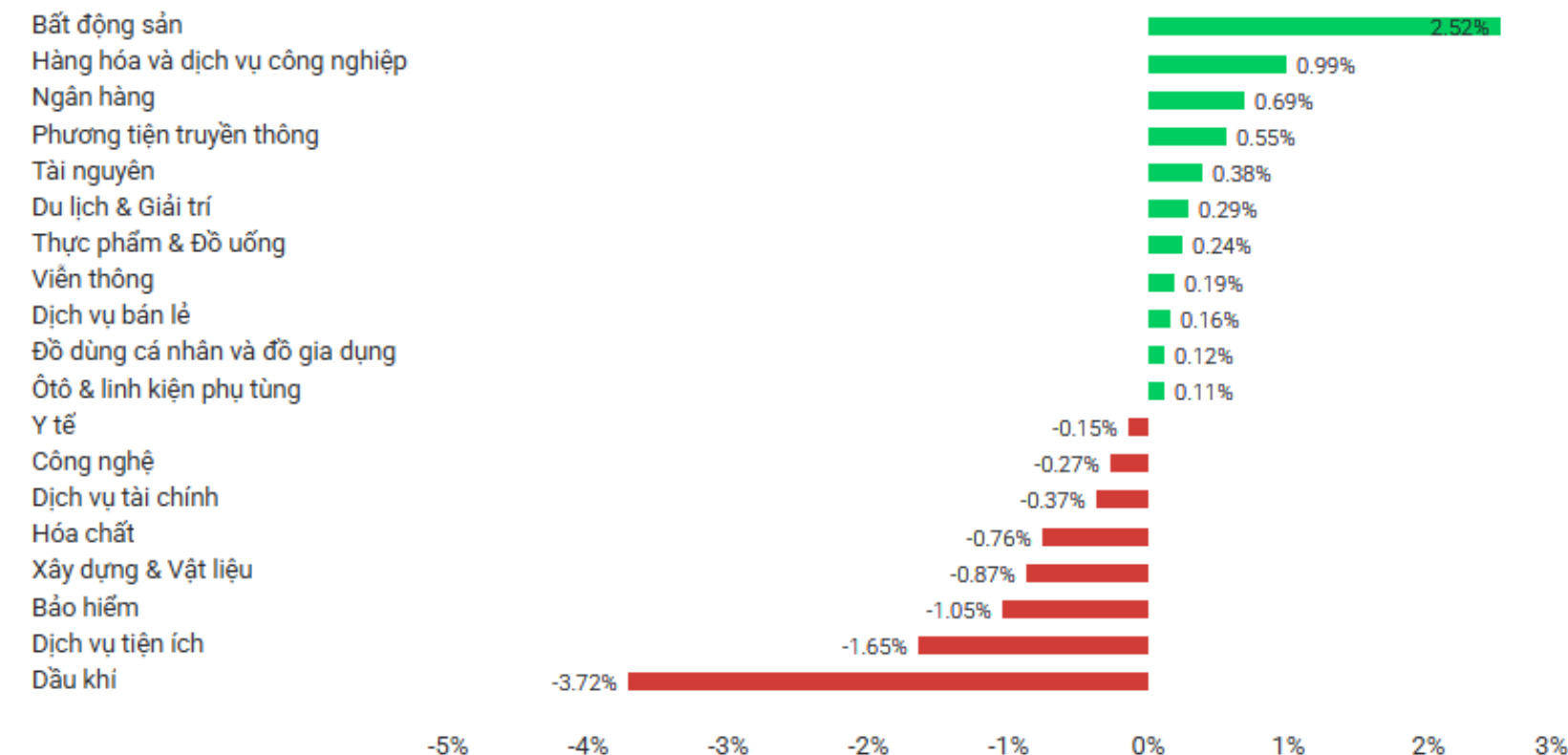
**MSH: May Sông Hồng sắp chia cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10%**

- MSH sẽ chốt danh sách cổ đông ngày 19/5/2026 để chi trả cổ tức tiền mặt đợt 2 năm 2025 với tỷ lệ 10%, tương đương hơn 112,5 tỷ đồng. Trước đó, doanh nghiệp đã tạm ứng 40% bằng tiền mặt, nâng tổng mức cổ tức năm 2025 lên 50% – thuộc nhóm cao trên thị trường. Quý I/2026, May Sông Hồng ghi nhận doanh thu đi ngang quanh 1.041 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận ròng giảm gần 7% xuống 81 tỷ đồng. Doanh nghiệp duy trì nền tảng tài chính tương đối ổn định với lượng tiền gửi lớn, nợ phải trả giảm mạnh và khả năng chi trả cổ tức tiền mặt cao.

**MWG: Nhóm quỹ Dragon Capital quản lý giảm sở hữu tại Thế Giới Di Động xuống dưới 5%**

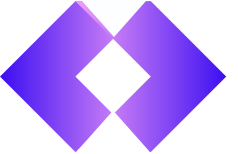
- Nhóm quỹ do Dragon Capital quản lý đã bán ròng hơn 541.000 cổ phiếu MWG, qua đó giảm sở hữu xuống dưới 5% và không còn là cổ đông lớn. Cùng chiều, ông Đoàn Văn Hiếu Em đăng ký bán 2 triệu cổ phiếu MWG nhằm tham gia IPO công ty con Điện Máy Xanh (DMX), cho thấy ban lãnh đạo muốn gia tăng cam kết dài hạn với hệ sinh thái bán lẻ. Dù xuất hiện hoạt động thoái vốn, MWG vẫn ghi nhận kết quả kinh doanh quý I/2026 tích cực với doanh thu tăng 29% và lợi nhuận kỷ lục 2.758 tỷ đồng, hoàn thành khoảng 30% kế hoạch lợi nhuận năm chỉ sau một quý.

**Tăng/ giảm ngành trong phiên**



**Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên**

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
FDC	21.40	1.40 (7.00%)	1.27	HUB	14.00	-1.05 (-6.98%)	2.24
C32	15.30	1.00 (6.99%)	5.52	CTD	80.60	-6.00 (-6.93%)	231.37
GEX	31.40	2.05 (6.98%)	1,078.11	PVP	17.80	-0.95 (-5.07%)	39.83
STB	73.70	4.80 (6.97%)	1,371.29	PVT	22.35	-1.15 (-4.89%)	199.67
VHM	161.50	10.50 (6.95%)	1,362.66	CIG	6.00	-0.30 (-4.76%)	0.18



**MSCI công bố danh mục mới – 12/05/2026.**

- MSCI công bố danh mục chỉ số mới Phản ánh hoạt động nhanh chóng và cơ cấu định kỳ đối với các bộ chỉ tiêu toàn cầu hóa vốn hóa, thanh toán và tỷ lệ tự động chuyển nhượng. Đây là tình huống xảy ra khi thị trường quan tâm có thể hoạt động với các dòng vốn của các ETF và MSCI tham chiếu đầu tư, từ đó ảnh hưởng đến biến động giá và tài khoản của các phiếu bầu được thêm vào hoặc loại ra khỏi danh mục.

**Bảng lương phi nông nghiệp & Tỷ lệ thất nghiệp – Mỹ – 08/05/2026.**

- Báo cáo bảng lương phi nông nghiệp (Nonfarm Payrolls - NFP) và tỷ lệ thất nghiệp là những dữ liệu kinh tế quan trọng phản ánh sức khỏe của thị trường lao động Mỹ. Con số này chỉ ra tốc độ tạo công việc được xác định, mức độ ổn định của nền kinh tế và khả năng cung cấp thông tin đầu vào và nhu cầu tiêu dùng. Đây cũng là cơ sở quan trọng để Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đánh giá tình hình kinh tế và định hướng chính sách lãi suất. Kết quả công bố thường hoạt động mạnh mẽ ở thị trường tài chính toàn cầu, đặc biệt là USD, vàng, chứng khoán và trái phiếu.

**Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) & Chỉ số giá sản phẩm (PPI) – Trung Quốc – 11/05/2026.**

- Dữ liệu chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và giá sản phẩm sản xuất (PPI) chỉ số của Trung Quốc là những thước đo quan trọng phản ánh tình trạng phi phân phối, nhu cầu tiêu dùng và sản phẩm sản xuất của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Số liệu này có ảnh hưởng lớn tới việc định hướng chính sách tiền tệ, phát triển kinh tế trưởng thành và tâm lý thị trường tài chính chính. Đồng thời, diễn biến biến số tại Trung Quốc cũng tác động đáng kể tới giá hàng hóa, chuỗi cung ứng và dòng vốn trên phạm vi toàn cầu.

**Chỉ số giá sản xuất (PPI) m/m & y/y – Mỹ – 14/05/2026.**

- Dữ liệu chỉ số giá sản xuất (PPI) theo tháng (m/m) và theo năm (y/y) của Mỹ là thước đo quan trọng phản ánh áp lực lạm phát ở khâu sản xuất – đầu vào của nền kinh tế lớn nhất thế giới. Chỉ số này giúp đánh giá xu hướng chi phí doanh nghiệp, khả năng lan tỏa sang lạm phát tiêu dùng và định hướng chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ. Đồng thời, diễn biến PPI tại Mỹ có tác động đáng kể đến kỳ vọng lãi suất, biến động thị trường tài chính và xu hướng dòng vốn toàn cầu.

**Lịch chốt quyền doanh nghiệp**

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	NAG	HNX	16/04/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
2	BWA	UPCoM	16/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP
3	QNS	UPCoM	16/04/26	28/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
4	CTD	HOSE	17/04/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
5	PTM	UPCoM	17/04/26	29/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
6	CDC	HOSE	17/04/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
7	SBT	HOSE	17/04/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6
8	PMC	HNX	21/04/26	06/05/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
9	TB8	UPCoM	21/04/26	08/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
10	TBC	HOSE	22/04/26	08/05/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11	THS	HNX	23/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
12	S4A	HOSE	23/04/26	15/05/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
13	PMS	HNX	23/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,900 đồng/CP
14	SAF	HNX	23/04/26	08/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
15	SEB	HNX	23/04/26	08/05/26	Trả cổ tức đợt 4/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
16	SEB	HNX	23/04/26	08/05/26	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
17	WSB	UPCoM	23/04/26	22/05/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
18	PNJ	HOSE	23/04/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
19	HMH	HNX	28/04/26	19/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
20	TJC	HNX	29/04/26	19/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 9,000 đồng/CP
21	EID	HNX	04/05/26	29/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,700 đồng/CP
22	TIP	HOSE	04/05/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 200 đồng/CP
23	HSG	HOSE	04/05/26		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30
24	S55	HNX	04/05/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
25	MDG	HOSE	05/05/26	05/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
26	PDB	HNX	05/05/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
27	MTP	UPCoM	07/05/26	29/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
28	PEQ	UPCoM	08/05/26	28/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
29	SFN	HNX	11/05/26	12/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
30	SSC	HOSE	19/05/26	19/06/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



### Trung tâm Phân tích và Đầu tư

**Nguyễn Văn Thanh**

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

### Phân tích cơ bản

**Hoàng Ngọc Quyền**

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

### Chiến lược giao dịch

**Nguyễn Văn Thiệu**

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

### **Quan điểm phân tích**

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

### **Khuyến nghị**

**CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



## **Tuyên bố trách nhiệm**

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

## **Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha**

### **Hội sở chính**

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,  
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

### **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

### **Chi nhánh Thanh Hoá**

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,  
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009